|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH  TRƯỜNG TH-THCS SỐ 01 CHƯ ĐANG YA  TỔ: XÃ HỘI | MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA  GIỮA HK I,NĂM HỌC 2023-2024  MÔN : NGỮ VĂN LỚP 6  **Thời gian làm bài 90 phút** |

**A .MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | 60% |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40% |
| **Tổng điểm** | | | ***2,0*** | ***0,5*** | ***2,0*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | 100% |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B.BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  **--** Nhận biết được thể loại và các yếu tố của thể loại.  **-** Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu  -Nhận ra biện pháp tu từ  **Thông hiểu:**  **-**Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hành động, ngôn ngữ  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được công dụng của dấu câu(dấu chấm phấy hoặc dấu ngoặc kép) trong văn bản  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau, khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản | 4 TN | 4TN | | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | |

**C .ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH-THCS SỐ 01  CHƯ ĐANG YA  ĐỀ CHÍNH THỨC  ( Gồm 02 trang) | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK I  NĂM HỌC 2023-2024  MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6  *Thời gian làm bài 90 phút*  *( Không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

**CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN**

Mùa xuân, đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: Hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.

Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ . Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

(Theo Đoàn Công Lê Huy trong mục *“Trò chuyện đầu tuần”*

của báo Hoa học trò số 1056. 21/4/2014)

**\*Khoanh tròn vào đáp án đầu câu trả lời em cho là đúng nhất( từ câu 1 đến câu 8); câu 9,10 HS làm trực tiếp trên đề**

**Câu 1.** “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn” được viết theo thể loại nào?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại.

C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. Xác định ngôi kể trong câu chuyện trên.

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ hai. D. Không có ngôi kể.

**Câu 3**. Chim Én giúp Dế Mèn đi chơi bằng cách nào?

A. Chim Én cõng Dế Mèn trên lưng cùng bay đi.

B. Dế Mèn đi một mình, còn Chim Én bay trên cao chỉ đường.

C. Hai Chim Én ngậm 2 đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa.

D. Hai Chim Én ngậm một cọng cỏ khô. Dế Mèn leo lên lưng Chim Én.

**Câu 4.** Câu văn **“**Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.” Sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh B. Nhân hoá C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

**Câu 5**. Tại sao Chim Én muốn đưa Dế Mèn cùng đi chơi?

A. Vì yêu thương bạn B. Vì muốn chia sẻ niềm vui.

C. Vì Dế Mèn đang buồn. D. Vì Dế Mèn nhờ giúp đỡ

**Câu 6**. Hành động của hai Chim Én khi giúp Dế Mèn thể hiện phẩm chất gì?

1. Dũng cảm, gan dạ. B. Đồng cảm, sẻ chia.

C. Tự tin, quyết đoán. D. Kiên nhẫn, bền bỉ.

**Câu 7.** Nhận định nào dưới đây đúng với chủ đề của câu chuyện ?

A . Giúp người đọc hiểu về cuộc sống của các loài vật

1. Ca ngợi cảnh đẹp mùa xuân.
2. Giúp người đọc hiểu về giá trị của tình yêu thương, sự sẻ chia giúp đỡ nhau trong cuộc sống, đồng thời phê phán lối sống ích kỉ, vô ơn.
3. Ca ngợi tình bạn giữa Chim Én và Dế Mèn

**Câu 8. Dấu ngoặc kép trong câu:“** Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ . Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?” được dùng để làm gì?

A. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

  B. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp

.C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tạp chí …

D. Đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

**Câu 9.** Nhân vật Dế Mèn trong câu chuyện trên với Dế Mèn trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên có điểm nào giống và khác nhau ?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10.** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn”

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**II. VIẾT (4.0 điểm) HS làm trên giấy kiểm tra riêng**

Trong cuộc sống, chắc hẳn em đã từng nhiều lần được bạn bè giúp đỡ hoặc em giúp đỡ bạn.Em hãy kể lại một trải nghiệm sâu sắc của mình với bạn bè để thể hiện sự trân trọng tình cảm ấy.

------------------------- Hết -------------------------

**D.HƯỚNG DẪN CHẤM- GỢI Ý LÀM BÀI ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6(Thời gian làm bài 90 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS thực hiện so sánh nhân vật chỉ ra được điểm giống và khác nhau trên cơ sở đọc hiểu văn bản  Gợi ý:  -Giống: Đều có lối sống, suy nghĩ ích kỉ  -Khác: Dế Mèn trong câu chuyện đã phải trả cái giá đắt cho lối sống ích kỉ của mình:( Đó là rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.) còn Dế Mèn trong đoạn trích truyện Bài học đường đời đầu tiên đã nhận ra sai lầm, rút ra bài học và thay đổi | 1,0 |
| **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học mà bản thân tâm đắc nhất. Lí giải được lý do nêu bài học ấy  Gợi ý :  - Đó có thể là bài học về sự hợp tác và chia sẻ  - Đó có thể là bài học về giá cuộc sống: - Đó có thể là bài học về niềm tin lòng tốt là đáng quý nhưng lòng tin còn đáng quý hơn, chúng ta cần phải tin tưởng nhau để cuộc sống thoải mái nhẹ nhàng hơn.  - Đó cũng có thể là bài học về cách nhìn, cách cảm nhận:  - Đó cũng có thể là bài học về cho và nhận mà cả cho và nhận luôn luôn chuyển hóa | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự với bố cục ba phần* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm với bạn bè* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |